

Số: 1022/HD-SGDĐT

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 4 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 hợp nhất Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại tỉnh Thừa Thiên Huế, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 27/3/2023 về Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2023 của Sở GDĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục THPT năm học 2023-2024.

Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

I. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG - HUẾ

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Tất cả học sinh trên địa bàn tỉnh (hoặc có nơi thường trú thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế) đã hoàn thành chương trình tiểu học, có độ tuổi theo quy định⁽¹⁾ và đáp ứng các điều kiện sau:

- Từ lớp 1 đến lớp 5, được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học, có điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm đối với các môn học đánh giá bằng điểm số đạt từ 7,0 điểm trở lên (riêng môn Ngoại ngữ và Tin học tính từ lớp 3 trở lên);

- Tổng điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của môn Tiếng Việt và Toán phải đạt từ 19,0 điểm trở lên.

2. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực (tổ chức xét tuyển nếu số thí sinh đăng ký dự tuyển thấp hơn chỉ tiêu tuyển).

⁽¹⁾ Điều 33 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Lịch kiểm tra

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
03/6/2023	Sáng	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác tại Điểm kiểm tra			
		09 giờ 30: Học sinh đến phòng làm thủ tục, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế, Lịch kiểm tra, kỹ thuật làm bài kiểm tra trắc nghiệm			
04/6/2023	Sáng	Tiếng Việt	60 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Ngoại ngữ	45 phút	15 giờ 50	16 giờ 00

4. Môn kiểm tra

- Đề kiểm tra môn Tiếng Việt và Toán theo hình thức tự luận, học sinh làm bài trên tờ giấy kiểm tra;
- Đề kiểm tra môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp) theo hình thức trắc nghiệm, học sinh làm bài trên 01 (một) tờ phiếu trả lời trắc nghiệm;
- Điểm bài kiểm tra là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề, tính theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

5. Điểm kiểm tra (địa điểm tổ chức kiểm tra)

Kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực tuyển sinh vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế được tổ chức tại 02 điểm: Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế và một trường phổ thông thuộc thành phố Huế.

6. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài kiểm tra môn Tiếng Việt, Toán và Ngoại ngữ.
- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia đủ các bài kiểm tra theo quy định, không vi phạm Quy chế, không có bài kiểm tra nào bị điểm 0.
- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ cao hơn; có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt cao hơn. Nếu vẫn chưa xác định được thí sinh trúng tuyển thì xét tương tự lần lượt đối với kết quả điểm lớp 4 để phân định.
- Quy định tuyển sinh đối với lớp học môn ngoại ngữ 1 là Tiếng Pháp, căn cứ vào mức điểm xét tuyển của thí sinh đạt được và số lượng thí sinh đăng ký dự thi, Sở GDĐT xem xét, quyết định số lượng tuyển tối đa cho 01 lớp theo chỉ tiêu.

II. TUYỂN SINH LỚP 10

1. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
02/6/2023	Sáng	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi			
		09 giờ 30: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi			
03/6/2023 (Môn chung)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	120 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Ngoại ngữ	60 phút	16 giờ 20	16 giờ 30
04/6/2023 (Môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn, Toán	150 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
		Tiếng Anh	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
		07 giờ 30: Thi nói môn thi Tiếng Pháp, Tiếng Nhật			
	Chiều	Vật lí, Sinh học, Tin học, Lịch sử, Địa lí	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Hoá học, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		13 giờ 30: Thi nói môn thi Tiếng Anh			
05/6/2023	Sáng	07 giờ 30: Thi nói các môn thi Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật			
	Chiều	Dự phòng			

2. Môn thi, hình thức thi

a) Môn thi

- Các thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Quốc Học và trường THPT không chuyên (thực hiện tuyển sinh có thi tuyển) dự thi 03 (ba) môn chung: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật). Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường Phổ thông DTNT Tỉnh thi 02 (hai) môn chung: Ngữ văn và Toán.

- Riêng thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Quốc Học phải dự thi thêm tối thiểu 01 (một) môn chuyên (đối với thí sinh đăng ký 02 (hai) nguyện vọng thì thi 02 (hai) môn chuyên tương ứng). Nếu môn chuyên là Ngữ văn, Toán hoặc một trong các môn Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 02 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn; thí sinh dự tuyển vào lớp chuyên Tin học sẽ thi môn Toán thay thế (khác với đề thi tuyển sinh lớp chuyên Toán).

b) Hình thức thi

- Đề thi môn chung (Ngữ văn và Toán) và đề thi các môn chuyên theo hình thức tự luận, thí sinh làm bài trên tờ giấy thi;

- Đề thi môn Ngoại ngữ (môn chung) theo hình thức trắc nghiệm, thí sinh làm bài trên 01 (một) tờ phiếu trả lời trắc nghiệm;

- Riêng môn Ngoại ngữ chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Phần thi nghe, đọc, viết, thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi; phần thi nói, bài thi của thí sinh được thu âm bằng phần mềm máy tính chuyên dụng và được thí sinh trực tiếp đánh trên đĩa CD/DVD.

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, tính theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

3. Điểm thi (địa điểm tổ chức thi)

- Điểm thi được đặt tại các trường THPT và một số trường THCS trên địa bàn tỉnh. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Quốc Học (bao gồm cả thí sinh ở các huyện/thị xã), dự thi tại điểm thi Trường THPT Chuyên Quốc Học và Trường THPT Hai Bà Trưng.

- Thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT không chuyên thuộc địa bàn thành phố Huế, dự thi tại các điểm thi đặt tại các trường phổ thông thuộc thành phố Huế.

- Thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT trên địa bàn các huyện/thị xã (không đăng ký dự tuyển vào trường chuyên), dự thi tại điểm thi đặt tại trường THPT đã đăng ký nguyện vọng 1 hoặc điểm thi đặt tại trường phổ thông lân cận trên địa bàn.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường Phổ thông DTNT Tỉnh, dự thi tại điểm thi đặt tại huyện Nam Đông hoặc huyện A Lưới. Thí sinh ở thị xã Hương Trà, huyện Phong Điền, Phú Lộc, Phú Vang thuộc đối tượng tuyển sinh vào Trường Phổ thông DTNT Tỉnh được phép chọn đăng ký dự thi tại thành phố Huế.

4. Đối tượng, phương thức tuyển sinh, nguyện vọng, nguyên tắc xét tuyển

4.1. Tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên Quốc Học

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Học sinh trong và ngoài tỉnh đã tốt nghiệp cấp THCS (chưa học cấp THPT), có độ tuổi theo quy định;

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của tất cả các lớp cấp THCS đạt từ loại khá trở lên;

- Tốt nghiệp THCS từ loại khá trở lên.

b) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

c) Nguyện vọng dự tuyển: Mỗi thí sinh được đăng ký dự thi đồng thời tối đa 02 nguyện vọng chuyên (NVC), cụ thể:

- NVC1: Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 01 (một) trong 11 (mười một) môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.

- NVC2: Thí sinh đăng ký dự thi chuyên Toán (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là một trong các môn chuyên: Vật lí, Hóa học, Sinh học hoặc Tin học; thí sinh đăng ký dự thi chuyên Ngữ văn (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là môn chuyên Lịch sử hoặc Địa lí; thí sinh đăng ký dự thi chuyên Tiếng Anh (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là môn chuyên Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật.

d) Tổ chức tuyển sinh qua 02 vòng:

**Vòng 1*: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh đủ điều kiện dự tuyển và có hồ sơ dự tuyển hợp lệ theo quy định.

**Vòng 2*: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển Vòng 1. Biên chế tối đa không quá 14 lớp. Trong đó, các môn: Toán, Vật lí, Hóa học và Tiếng Anh, mỗi môn được biên chế từ 01 đến 02 lớp; các môn còn lại, căn cứ số lượng tuyển sinh thực tế, mỗi môn biên chế 01 lớp.

e) Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của các bài thi không chuyên (môn chung) và điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2).

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi và các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

- Xét đồng thời NVC1 và NVC2 đối với các lớp chuyên để xác định trúng tuyển. Chỉ những thí sinh không trúng tuyển NVC1 mới được xét NVC2 (nếu có).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho mỗi lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn để xác định thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: có NVC1; có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở GDĐT quyết định số lượng tuyển sinh.

**Quy định khác*: Những thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Quốc Học, nếu đã đăng ký dự tuyển theo quy định vào các trường THPT tuyển sinh theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển thì được sử dụng kết quả của 03 môn thi chung: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ để dự xét theo nguyện vọng đã đăng ký; nếu đã đăng ký dự tuyển vào các trường THPT tuyển sinh theo phương thức xét tuyển thì thực hiện theo quy định.

4.2. Tuyển sinh vào Trường Phổ thông DTNT Tỉnh

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

*Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁽²⁾, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo⁽³⁾ theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường phổ thông DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

*Điều kiện dự tuyển: Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp cấp THCS (chưa học cấp THPT), có độ tuổi theo quy định;
- Có hạnh kiểm và học lực lớp cuối cấp xếp từ loại Khá trở lên.

b) Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

c) Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của số điểm hai bài thi (tính hệ số 2) với điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học ở cấp THCS, điểm ưu tiên và điểm khuyến khích (nếu có).

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã thi đủ 02 (hai) bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, không có bài thi nào bị điểm 0.

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của hai môn dự thi ở năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở GDĐT quyết định số lượng tuyển sinh.

⁽²⁾ *Danh sách 24 xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế phân định theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ):*

1. Các xã khu vực I (09 xã):

- Huyện A Lưới (03 xã) : xã Phú Vinh; xã A Ngo; Thị trấn A Lưới;
- Huyện Nam Đông (04 xã) : xã Thượng Quảng; xã Hương Sơn; xã Thượng Lộ; xã Thượng Nhật;
- Thị xã Hương Trà (01 xã) : xã Bình Tiên;
- Huyện Phú Lộc (01 xã) : xã Xuân Lộc.

2. Các xã khu vực II (01 xã) : xã Hồng Thượng (huyện A Lưới).

3. Các xã khu vực III (14 xã):

- Huyện A Lưới (12 xã) : xã Hương Nguyên; xã Hồng Hạ; xã A Roàng; xã Lâm Đót; xã Đông Sơn; xã Hồng Thái; xã Quảng Nhâm; xã Hồng Bắc; xã Hồng Kim; xã Trung Sơn; xã Hồng Vân; xã Hồng Thủy;
- Huyện Nam Đông (02 xã) : xã Thượng Long; xã Hương Hữu.

⁽³⁾ *Danh sách 07 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ):*

- Huyện Phong Điền (02 xã) : xã Phong Chương; xã Điền Hương;
- Huyện Phú Lộc (03 xã) : xã Lộc Bình; xã Lộc Vinh; xã Giang Hải;
- Huyện Phú Vang (02 xã) : xã Phú Gia; xã Phú Diên.

4.3. Tuyển sinh vào các trường THPT công lập⁽⁴⁾

a) Đối tượng, phạm vi tuyển sinh

- Tất cả các học sinh đã và đang học cấp THCS (hoặc có nơi thường trú) trên địa bàn thành phố, huyện, thị xã nào của tỉnh thì đăng ký dự tuyển vào các trường thuộc địa bàn đó. Trường hợp học sinh thuộc các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố tiếp giáp với thành phố, các huyện, thị xã khác thì được đăng ký (nếu có nhu cầu) dự tuyển vào trường gần nhất theo quy định của Sở GDĐT.

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS (chưa học cấp THPT), trong độ tuổi quy định.

b) Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

c) Nguyên vọng dự tuyển

- Mỗi thí sinh được đăng ký đồng thời tối đa 02 (hai) nguyện vọng (NV) dự tuyển vào 02 (hai) trường THPT công lập trên địa bàn tuyển sinh và được phép điều chỉnh NV đã đăng ký 01 (một) lần trước ngày thi theo quy định của Sở GDĐT.

- Đăng ký môn thi ngoại ngữ: Thí sinh được đăng ký một trong ba ngoại ngữ sau: Tiếng Anh, Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật.

- Tuyển sinh các lớp học môn ngoại ngữ là Tiếng Pháp, Tiếng Nhật: Thí sinh dự tuyển đăng ký môn thi ngoại ngữ là Tiếng Pháp, Tiếng Nhật (NV1) sẽ được xét ưu tiên để đảm bảo duy trì các môn ngoại ngữ đặc thù này khi đăng ký vào các trường THPT có giảng dạy Tiếng Pháp, Tiếng Nhật; thí sinh trúng tuyển được bố trí học môn ngoại ngữ là Tiếng Pháp, Tiếng Nhật tương ứng.

- Thí sinh dự tuyển chỉ được đăng ký NV1 vào các trường THPT có giảng dạy ngoại ngữ như môn ngoại ngữ đăng ký thi. Đối với thí sinh dự tuyển vào lớp Tiếng Nhật (hoặc Tiếng Pháp), nếu không trúng tuyển NV1, thí sinh sẽ được xét tuyển vào trường theo NV2. Nếu trường đăng ký NV2 không có giảng dạy môn ngoại ngữ đăng ký thi (Tiếng Nhật hoặc Tiếng Pháp) thì sẽ được xét tuyển vào lớp học môn ngoại ngữ là Tiếng Anh (nếu đủ điều kiện xét tuyển).

d) Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của số điểm bài thi Ngữ văn và Toán (tính hệ số 2) với điểm của bài thi Ngoại ngữ, tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có).

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và không có bài thi nào bị điểm 0.

- Xét đồng thời NV1 và NV2 của thí sinh để xác định trúng tuyển. Chỉ những thí sinh không trúng tuyển NV1 mới được xét NV2 (nếu có).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng đơn vị tuyển sinh. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn

⁽⁴⁾ Trừ các trường THPT trên địa bàn huyện Nam Đông và A Lưới.

thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có NV1; có tổng điểm 03 bài thi cao hơn; có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở GDĐT quyết định số lượng tuyển sinh.

4.4. Tuyển sinh các trường THPT công lập còn lại⁽⁵⁾; trung tâm GDNN-GDTX

a) Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

- Tất cả các học sinh đã và đang học cấp THCS (hoặc có nơi thường trú) trên địa bàn thành phố, huyện, thị xã nào của tỉnh thì đăng ký dự tuyển vào các trường, trung tâm trên địa bàn đó.

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS (chưa học cấp THPT), trong độ tuổi quy định.

b) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

c) Nguyên vọng dự tuyển: Mỗi thí sinh được đăng ký 01 NV dự tuyển.

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của số điểm được quy đổi theo quy định từ kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp THCS với điểm ưu tiên (nếu có).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ của năm học lớp 9 cao hơn, có tổng điểm quy đổi từ kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp THCS cao hơn.

5. Tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục khác

- Căn cứ các văn bản của Bộ GDĐT; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 24/3/2023; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 893/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2023; Công văn hướng dẫn về công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 của Sở GDĐT và các văn bản liên quan khác, các đơn vị tổ chức công tác tuyển sinh theo đúng quy định.

- Các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục báo cáo kết quả tuyển sinh theo quy định qua Sở GDĐT chậm nhất ngày 31/7/2023, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. Nội dung hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh

a) Để đảm bảo tính thống nhất trong toàn tỉnh, các đơn vị thực hiện đúng Lịch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 tại Phụ lục 1;

b) Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương và lớp 10 các trường THPT thực hiện theo Phụ lục 2;

c) Công tác đăng ký dự tuyển, nộp hồ sơ nhập học thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 3;

d) Công tác tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 4;

⁽⁵⁾ Các trường: THPT Nam Đông, THPT A Lưới, THCS&THPT Hồng Vân, THCS&THPT Trường Sơn.

e) Quy định điểm sơ tuyển Vòng 1 vào Trường THPT Chuyên Quốc Học thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 5;

f) Quy định tính điểm quy đổi từ kết quả hạnh kiểm và học lực của 04 năm cấp THCS thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 6;

g) Quy định đăng ký dự tuyển đối với học sinh thuộc địa bàn tiếp giáp với nhiều trường THPT thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 7;

h) Công tác tổ chức Hội đồng thi, các Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 8;

i) Quy định trách nhiệm của các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 9;

j) Danh sách các trường THCS dự kiến chọn đặt điểm thi theo Phụ lục 10.

Trong trường hợp phải tổ chức tuyển sinh Đợt 2 vào lớp 10, năm học 2023-2024 do các trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao ở Đợt 1, Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu, phổ biến đến đội ngũ, học sinh, phụ huynh học sinh và toàn xã hội, đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn tại Công văn này. Đặc biệt, lưu ý các điểm mới về tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 để tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh trong việc đăng ký nguyện vọng dự tuyển phù hợp với năng lực.

Để đảm bảo quyền lợi của thí sinh trong công tác tuyển sinh, các thông tin đăng ký ban đầu (hồ sơ điện tử) của thí sinh cần được các trường chú trọng rà soát, kiểm dò, đối sánh với hồ sơ lưu trữ tại đơn vị đảm bảo chính xác, không để xảy ra các sai sót làm ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh. Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế và các trường THPT báo cáo thông tin hồ sơ đăng ký tuyển sinh của thí sinh ngoại tỉnh, hồ sơ tuyển thẳng bằng văn bản về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và KĐCLGD) và bản mềm qua Email: khaothi@hue.edu.vn theo kế hoạch. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và KĐCLGD, điện thoại: 0234.3846063) để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND các huyện/TX/TP (để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các CSGD: TT GDNN-GDTX; THPT Thuận Hóa; THPT Chi Lăng; THPT Chuyên Khoa học; Học viện Âm nhạc Huế; Trung cấp Phật học; TH,THCS&THPT Học viện Anh quốc;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tân

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 1

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện
1. TUYỂN SINH LỚP 6			
1.1. Tuyển sinh Trường THCS Nguyễn Tri Phương - Huế			
17-22/5/2023	Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh các trường tiểu học có nguyện vọng đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên Cổng thông tin Tuyển sinh của Sở GDĐT: http://tuyensinh.thuathienhue.edu.vn	Phòng GDĐT	Trường tiểu học
17-24/5/2023	Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhận, kiểm tra hồ sơ và tổng hợp danh sách dự tuyển của học sinh ngoại tỉnh có nơi thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nhập hồ sơ lên Cổng thông tin đào tạo của trường (học sinh nộp hồ sơ trực tiếp)	Sở GDĐT	THCS Nguyễn Tri Phương
23-24/5/2023	- Các trường tiểu học duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh trên Cổng thông tin đào tạo của trường. In Đơn đăng ký dự tuyển của các học sinh, cho học sinh và cha mẹ học sinh ký tên; trường ký xác nhận (01 bản trường lưu, 01 bản lưu vào hồ sơ của học sinh); - Gửi danh sách đăng ký tuyển sinh (bản mềm và bản ký số) về Phòng GDĐT (qua Email của phòng GDĐT, không nộp văn bản giấy).	Phòng GDĐT	Trường tiểu học
Chậm nhất 17h00 ngày 25/5/2023	Phòng GDĐT duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh chính thức trên Cổng thông tin đào tạo của phòng. Gửi bản mềm và bản ký số về Phòng Khảo thí - KĐCLGD (qua Email: khaothi@hue.edu.vn , không nộp văn bản giấy).	Sở GDĐT	Phòng GDĐT
	Trường THCS Nguyễn Tri Phương gửi danh sách học sinh ngoại tỉnh đăng ký dự tuyển (bản mềm và bản ký số) về Phòng Khảo thí - KĐCLGD (qua Email: khaothi@hue.edu.vn , không nộp văn bản giấy).		THCS Nguyễn Tri Phương

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện
31/5/2023	Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhận thẻ dự kiểm tra tại Phòng Khảo thí-KĐCLGD để phát cho học sinh.	Sở GDĐT	THCS Nguyễn Tri Phương
31/5/2023	Các điểm kiểm tra tiếp nhận hồ sơ tại Phòng Khảo thí-KĐCLGD	Sở GDĐT	Thư ký Điểm kiểm tra
04/6/2023	Kiểm tra, đánh giá năng lực vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương	Hội đồng thi	Các Điểm kiểm tra
06-18/6/2023	Tổ chức chấm bài kiểm tra	Hội đồng thi	Ban Làm phách; Ban Chấm thi
18/6/2023	Công bố kết quả tuyển sinh	Sở GDĐT	
19-25/6/2023	Trường THCS Nguyễn Tri Phương thu nhận hồ sơ nhập học	Sở GDĐT	THCS Nguyễn Tri Phương
18-28/6/2023	Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhận đơn phúc khảo	Sở GDĐT	THCS Nguyễn Tri Phương
26-30/6/2023	Trường THCS Nguyễn Tri Phương tổ chức rà soát và kiểm tra hồ sơ các học sinh trúng tuyển đảm bảo chính xác, đầy đủ.	Sở GDĐT	THCS Nguyễn Tri Phương
03/7/2023	- Trường THCS Nguyễn Tri Phương báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ học sinh trúng tuyển về Sở GDĐT; - Nộp danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GDĐT (Phòng KT&KĐCLGD)	Sở GDĐT	THCS Nguyễn Tri Phương
1.2. Tuyển sinh các trường THCS khác			
19/6/2023 đến 31/7/2023	Các Phòng GDĐT triển khai công tác tuyển sinh theo Kế hoạch đã được UBND huyện/TX/TP phê duyệt.	Phòng GDĐT	Trường THCS
Chậm nhất 31/7/2023	Các Phòng GDĐT báo cáo số liệu tuyển sinh về Sở GDĐT (qua P.KT&KĐCLGD).	Sở GDĐT	Phòng GDĐT
2. TUYỂN SINH LỚP 10			
Trước ngày 30/4/2023	Trường THPT thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh; dự kiến phương án tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của nhà trường năm học 2023-2024; những nội dung khác liên quan đến công tác tuyển sinh và kỳ thi tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử và bảng tin của trường	Sở GDĐT	Trường THPT
02-07/5/2023	Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh trực tuyến trên Cổng thông tin Tuyển sinh của Sở GDĐT: http://tuyensinh.thuatienhue.edu.vn	Phòng GDĐT	Trường THCS; THCS&THPT

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện
	Các trường THPT nhận, kiểm tra và tổng hợp hồ sơ của thí sinh ngoại tỉnh, đồng thời cập nhật thông tin thí sinh lên Cổng thông tin đào tạo của trường (<i>Lưu ý:</i> Tài khoản của trường THPT có chức năng nhập hồ sơ của học sinh ngoại tỉnh; sau đó kết xuất ra file để báo cáo và gửi file mềm lên Sở GDĐT)	Sở GDĐT	Trường THPT
05-10/5/2023	Các trường THPT thu nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của thí sinh.	Sở GDĐT	Trường THPT
08-10/5/2023	Các trường THCS duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh trên Cổng thông tin đào tạo của trường. Gửi bản mềm và bản ký số về Phòng GDĐT (qua Email của phòng GDĐT, không nộp văn bản giấy)	Phòng GDĐT	Trường THCS; THCS&THPT
11-12/5/2023	Các Phòng GDĐT duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh trên Cổng thông tin đào tạo của phòng. Gửi bản mềm và bản ký số về Phòng Khảo thí-KĐCLGD (qua Email: khaothi@hue.edu.vn , không nộp văn bản giấy).	Sở GDĐT	Phòng GDĐT
	Các trường THPT xét tuyển thẳng và thông báo kết quả xét tuyển thẳng cho thí sinh; báo cáo kết quả xét tuyển thẳng về Sở GDĐT (nếu có)		Trường THPT
15/5/2023	Tổng hợp dữ liệu và thông báo thống kê số lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh vào các trường THPT và THCS&THPT trên địa bàn tỉnh	Sở GDĐT	Phòng KT&KĐCLGD
	Báo cáo công tác chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức thi		Trường THPT; Trường THCS
15-19/5/2023	Trường THCS tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng tuyển sinh chính thức (được phép điều chỉnh nguyện vọng)	Phòng GDĐT	Trường THCS; THCS&THPT
20-22/5/2023	- Các trường THCS duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh trên Cổng thông tin đào tạo của trường. In Đơn đăng ký dự tuyển của các học sinh, cho học sinh và cha mẹ học sinh ký tên; trường ký xác nhận (01 bản trường lưu, 01 bản lưu vào hồ sơ của học sinh); - Gửi danh sách đăng ký tuyển sinh (bản mềm và bản ký số) về Phòng GDĐT (qua Email của phòng GDĐT, không nộp văn bản giấy).	Phòng GDĐT	Trường THCS; THCS&THPT

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện
23-24/5/2023	Các Phòng GDĐT duyệt danh sách đăng ký tuyển sinh trên Cổng thông tin đào tạo của phòng. Gửi bản mềm và bản ký số về Phòng Khảo thí-KĐCLGD (qua Email: khaothi@hue.edu.vn, không nộp văn bản giấy)	Sở GDĐT	Phòng GDĐT; Trường THPT
15-24/5/2023	Trường THPT Chuyên Quốc Học, các trường THPT nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh ngoại tỉnh theo quy định (thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp); nhập dữ liệu thí sinh; duyệt danh sách trên Cổng thông tin Đào tạo của trường và gửi bản mềm, bản ký số về Phòng Khảo thí-KĐCLGD (qua Email: khaothi@hue.edu.vn, không nộp văn bản giấy).	Sở GDĐT	THPT Chuyên Quốc Học; Trường THPT
29/5/2023	- Các trường THPT có thi tuyển nhận thẻ dự thi của thí sinh tại Phòng KT&KĐCLGD; - Các trường THPT tuyển sinh theo phương thức xét tuyển (gọi tắt là trường xét tuyển) lấy dữ liệu học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 của trường từ Cổng thông tin đào tạo để tiến hành xét tuyển sinh	Sở GDĐT	Trường THPT
Từ 30/5/2023	- Học sinh ngoại tỉnh có đăng ký nguyện vọng thi vào trường chuyên nhận thẻ dự thi tại Trường THPT Chuyên Quốc Học; - Học sinh có đăng ký vào các trường THPT công lập có thi tuyển nhận thẻ dự thi tại trường THPT đăng ký nguyện vọng 1.	Sở GDĐT	Trường THPT
31/5/2023	Điểm thi tiếp nhận hồ sơ thi tại Phòng KT&KĐCLGD	Sở GDĐT	Thư ký các Điểm thi
03, 04 và 05/6/2023	Thi tuyển sinh theo lịch	Hội đồng thi	Ban Coi thi
06-18/6/2023	Tổ chức chấm thi	Hội đồng thi	Ban Làm phách; Ban Chấm thi
18/6/2023	Công bố kết quả tuyển sinh	Sở GDĐT	
19-25/6/2023	- Các trường có thi tuyển thu nhận hồ sơ nhập học; - Hội đồng tuyển sinh các trường xét tuyển tổ chức họp xét tuyển sinh	Sở GDĐT	Trường THPT
26/6/2023-03/7/2023	- Các trường tổ chức rà soát và kiểm tra hồ sơ các học sinh trúng tuyển đảm bảo chính xác, đầy đủ;	Sở GDĐT	Trường THPT

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện
	- Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ học sinh trúng tuyển về Sở GDĐT (qua Phòng KT&KĐCLGD)		
19-29/6/2023	Các trường có tổ chức thi tuyển nhận đơn phúc khảo	Sở GDĐT	Trường THPT
03/7/2023	Các trường nộp danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GDĐT (qua Phòng KT&KĐCLGD)	Sở GDĐT	Trường THPT
03-10/7/2023	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh của các trường xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh các trường công bố kết quả tuyển sinh.	Sở GDĐT	Trường THPT
11-15/7/2023	Các trường xét tuyển thu nhận hồ sơ nhập học; tổ chức rà soát và kiểm tra hồ sơ các học sinh trúng tuyển đảm bảo chính xác, đầy đủ. Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ nhập học về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí-KĐCLGD)	Sở GDĐT	Trường THPT

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 2

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

TT	Tên trường	Số lớp	Chỉ tiêu	Ghi chú
1.	THCS Nguyễn Tri Phương-Huế	09	360	Lớp 6
2.	THPT Chuyên Quốc Học	14	420	
3.	THPT Nguyễn Huệ	14	588	
4.	THPT Hai Bà Trưng	14	588	
5.	THPT Gia Hội	11	462	
6.	THPT Cao Thắng	10	400	
7.	THPT Nguyễn Trường Tộ	10	400	
8.	THPT Đặng Trần Côn	11	440	
9.	THPT Bùi Thị Xuân	12	504	
10.	THPT Hương Vinh	10	420	
11.	THPT Phan Đăng Lưu	14	616	
12.	THPT Thuận An	12	528	
13.	THPT Phong Điền	07	266	
14.	THPT Nguyễn Đình Chiểu	10	380	
15.	THPT Tam Giang	07	266	
16.	THPT Trần Văn Kỷ	08	304	
17.	THPT Nguyễn Chí Thanh	12	480	
18.	THPT Hoá Châu	06	228	
19.	THPT Tố Hữu	05	190	
20.	THPT Đặng Huy Trứ	13	520	
21.	THPT Hương Trà	07	280	
22.	THPT Bình Điền	05	190	
23.	THPT Nguyễn Sinh Cung	09	387	
24.	THPT Vinh Xuân	09	387	
25.	THPT Hà Trung	06	240	
26.	THPT Hương Thủy	12	528	
27.	THPT Phú Bài	11	484	
28.	THPT Phú Lộc	07	308	
29.	THPT An Lương Đông	13	572	
30.	THPT Vinh Lộc	09	342	
31.	THPT Thừa Lưu	11	484	
32.	THPT Nam Đông	07	252	
33.	THPT A Lưới	09	315	
34.	THCS&THPT Hồng Vân	03	96	Lớp 10
35.	THCS&THPT Trường Sơn	03	96	Lớp 10
36.	Phổ thông DTNT Tỉnh	03	100	

Danh sách này có 36 trường./.

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 3

HỒ SƠ TUYỂN SINH, ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

1. Hồ sơ nhập học

1.1. Tuyển sinh vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương

- Đơn dự tuyển (kết xuất từ phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến, có xác nhận của trường tiểu học);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học;

- Học bạ cấp tiểu học (bản chính).

1.2. Tuyển sinh vào lớp 10

- Đơn dự tuyển (kết xuất từ phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến, có xác nhận của trường THCS);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS (bản sao từ sổ gốc hoặc bản chứng thực) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

- Học bạ cấp THCS (bản chính);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (đối với thí sinh ngoại tỉnh và thí sinh trúng tuyển vào Trường Phổ thông DTNT Tỉnh).

***Ghi chú:** Thí sinh được tuyển thẳng nộp hồ sơ nhập học theo quy định.

2. Đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ tuyển sinh

- Việc đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT trên địa bàn tỉnh và lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên Cổng thông tin đào tạo của trường.

- Đối với thí sinh ngoại tỉnh, trong thời gian tổ chức đăng ký tuyển sinh trực tuyến, nếu có nhu cầu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT trên địa bàn tỉnh và lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế thì nộp hồ sơ dự tuyển (bản sao có chứng thực; không trả lại hồ sơ nếu không trúng tuyển) trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển theo quy định. Thí sinh chỉ đăng ký tuyển sinh vào trường chuyên nộp hồ sơ tại Trường THPT Chuyên Quốc Học. Thí sinh (có nơi thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế) nguyện

vọng đăng ký tuyển sinh đồng thời cả trường chuyên và trường THPT công lập không chuyên nộp hồ sơ tại trường THPT đăng ký dự tuyển NV1.

- Đối với những học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp các chương trình THCS tại nước ngoài, tại các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài hoặc có thời gian vừa học tập ở nước ngoài và ở Việt Nam, nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương và lớp 10 thì tùy trường hợp cụ thể, Hội đồng tuyển sinh xem xét, trình Giám đốc Sở GDĐT quyết định.

- Các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường tiểu học, THCS thuộc quyền quản lý tổ chức rà soát và kiểm tra hồ sơ đảm bảo chính xác, đầy đủ các thông tin; lưu ý điểm cộng ưu tiên của thí sinh (nếu có), nguyện vọng đăng ký dự tuyển, điểm học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS; điểm sơ tuyển của các học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Quốc Học; đảm bảo xác định đúng, đủ số lượng học sinh đăng ký của trường mình.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh, Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế và các trường THPT, Trường Phổ thông DTNT Tỉnh tổ chức nhận hồ sơ nhập học của các thí sinh trúng tuyển; kiểm tra các điều kiện dự tuyển của tất cả các thí sinh theo quy định về tính hợp lệ, tính chính xác của hồ sơ trước thời điểm khai giảng năm học mới 2023-2024. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra của toàn bộ hồ sơ trúng tuyển của đơn vị mình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có vấn đề, nghi vấn phải tiến hành xác minh làm rõ và kịp thời báo cáo Sở GDĐT để được chỉ đạo xử lý.

- Thí sinh chỉ được chính thức công nhận trúng tuyển sau khi Hội đồng tuyển sinh các trường xem xét đúng, đủ hồ sơ, lập danh sách đề nghị và được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt.

- Thí sinh không đến nộp hồ sơ nhập học đúng thời gian quy định được xem như không có nhu cầu học và sẽ không được công nhận trúng tuyển; trường hợp có lý do đặc biệt sẽ do Chủ tịch hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định. Các đơn vị có trách nhiệm báo cáo Sở GDĐT số lượng thí sinh trúng tuyển đến nhập học theo quy định.

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 4

TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

1. Đối tượng được tuyển thăng (không áp dụng đối với tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên Quốc Học)

a) Tuyển thăng vào trường THPT

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT do Sở GDĐT cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

b) Tuyển thăng vào Trường Phổ thông DTNT Tỉnh

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại điểm a, 4.2 khoản 4 Mục II của văn bản này đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật do Sở GDĐT cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

2. Hồ sơ xét tuyển thăng

Khi đăng ký xét tuyển thăng, thí sinh phải nộp hồ sơ gồm các thành phần sau:

- Đơn dự tuyển (theo mẫu, có xác nhận của trường THCS);
- Đơn xin tuyển thăng (theo mẫu, có xác nhận của trường THCS);
- Giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy xác nhận để được hưởng chế độ tuyển thăng do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực);
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (đối với thí sinh ngoại tỉnh có nơi thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

3. Quy định nộp hồ sơ tuyển thăng

- Từ 05-10/5/2023: Thí sinh nộp hồ sơ đề nghị xét tuyển thăng theo quy định. Hồ sơ đăng ký tuyển thăng được lập thành 02 bộ: 01 bộ gửi cho trường THCS nơi thí sinh đăng ký dự tuyển và 01 bộ gửi đến trường THPT nơi thí sinh đăng ký xét tuyển thăng (do thí sinh trực tiếp gửi). Trường nơi thí sinh đăng ký dự tuyển (trường THCS) có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, nhập hồ sơ trên phần mềm như đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển khác và lưu trữ theo quy định đối với hồ sơ trên.

+ Thí sinh thuộc diện tuyển thăng vào THPT ở các huyện, thị xã thì nộp hồ sơ vào các trường THPT theo địa bàn tuyển sinh;

+ Tại thành phố Huế: thí sinh khiếm thị nộp hồ sơ vào Trường THPT Hai Bà Trưng, thí sinh khuyết tật khác nộp hồ sơ vào Trường THPT Bùi Thị Xuân hoặc Trường THPT Nguyễn Trường Tộ. Trong trường hợp đặc biệt, để đảm bảo thuận lợi cho các thí sinh khuyết tật, Giám đốc Sở GDĐT xem xét để điều chỉnh trường học phù hợp. Thí sinh có năng khiếu về văn hóa, thể dục, thể thao nộp hồ sơ vào Trường THPT Gia Hội; Học sinh đạt giải văn hóa được tuyển thẳng theo quy định nộp hồ sơ vào trường THPT theo nguyện vọng của học sinh.

- Từ ngày 11-12/5/2023: Trường THPT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ tuyển thẳng; tổ chức xét hồ sơ, thông báo công khai cho thí sinh biết kết quả xét tuyển thẳng và báo cáo danh sách về Sở GDĐT theo đúng thời gian quy định.

**Quy định khác:* Thí sinh được xét tuyển thẳng nếu có nguyện vọng dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Quốc Học thì thực hiện đăng ký dự tuyển và dự thi theo quy định, nhưng không được dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên.

4. Cộng điểm ưu tiên

a) Cộng 3,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

**Lưu ý:* Trường hợp thí sinh có nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

5. Cộng điểm khuyến khích (chỉ áp dụng đối với tuyển sinh vào trường phổ thông DTNT)

Thí sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức ở cấp THCS được cộng điểm khuyến khích:

- Loại Giỏi : cộng 1,5 điểm;
- Loại Khá : cộng 1,0 điểm;
- Loại Trung bình : cộng 0,5 điểm.

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 5

**QUY ĐỊNH ĐIỂM SƠ TUYỂN
VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUỐC HỌC**

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

A. CƠ CẤU ĐIỂM SƠ TUYỂN: (100 điểm)

**I. Cộng điểm đạt giải các bộ môn văn hóa; giải quốc gia, khu vực, cấp tỉnh
(tối đa 40 điểm)**

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
1	Đạt giải các bộ môn văn hóa; quốc gia, khu vực		
1.1	Giải quốc gia, khu vực do Bộ tổ chức (MTCT, ViOlympic, IOE, OSE, UPU, Tin học trẻ, thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật); nhất cấp tỉnh	40	
1.2	Nhì cấp tỉnh các môn văn hóa	30	
1.3	Ba cấp tỉnh các môn văn hóa	20	
1.4	Khuyến khích cấp tỉnh các môn văn hóa	10	
1.5	Thí sinh có chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc tế như TOEFL International; TOEFL Junior; IELTS; CAE; FCE; PET; KET; JLPT-N5 trở lên; DELF-A2 trở lên hoặc các chứng chỉ tương đương đang còn hiệu lực.	20	
2	Giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên		
2.1	Nhất	20	
2.2	Nhì	15	
2.3	Ba	10	
2.4	Giải khuyến khích	05	

***Lưu ý:**

- Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

TT	Lĩnh vực	Môn được cộng điểm
1.	Máy tính cầm tay, ViOlympic	Toán
2.	IOE, OSE và các chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc tế	Ngoại ngữ tương ứng
3.	Tin học trẻ không chuyên	Tin học
4.	Viết thư quốc tế UPU	Ngữ văn
5.	Cuộc thi khoa học, kỹ thuật thí sinh trung học	Môn chuyên liên quan lĩnh vực dự thi

- Những thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn thí sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi ĐKDT vào lớp chuyên tương ứng.

- Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi ĐKDT vào lớp chuyên tương ứng.

- Trường hợp một thí sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

- Các giải nêu trên được tổ chức ở cấp THCS.

II. Cộng điểm xếp loại học lực 4 năm THCS (tối đa 40 điểm)

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
1.	04 năm Giỏi	40	
2.	03 năm Giỏi (có năm lớp 9)	35	
3.	03 năm Giỏi (không có năm lớp 9)	30	
4.	02 năm Giỏi (có năm lớp 9)	25	
5.	02 năm Giỏi (không có năm lớp 9)	20	
6.	01 năm Giỏi (là năm lớp 9)	15	
7.	01 năm Giỏi (không phải năm lớp 9)	10	

III. Cộng điểm xếp loại tốt nghiệp THCS (tối đa 20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
1	Loại Giỏi	20	
2	Loại Khá	10	

B. QUY ĐỊNH ĐIỂM SƠ TUYỂN

Điểm sơ tuyển Vòng 1 = Điểm mục I + điểm mục II + điểm mục III.

Những thí sinh đạt điểm sơ tuyển Vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được dự thi Vòng 2:

1. Đạt từ 35 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào các lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học và Tin học.

2. Đạt từ 30 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào các lớp chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp và Tiếng Nhật.

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 6

**QUY ĐỊNH TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI TỪ KẾT QUẢ HẠNH KIỂM
VÀ HỌC LỰC CỦA 04 NĂM HỌC CẤP THCS**

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

1. Tuyển sinh vào lớp 10 trường PT DTNT tỉnh, THPT công lập theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hạnh kiểm	Học lực		
1.	Tốt	Giỏi	2,5	
2.	Khá	Giỏi	2,0	
3.	Tốt	Khá		
4.	Khá	Khá	1,5	
5.	Trung bình	Giỏi	1,0	
6.	Tốt	Trung bình		
7.	Khá	Trung bình	0,5	
8.	Trung bình	Khá		
9.	Các trường hợp còn lại		0,25	

2. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT theo phương thức xét tuyển

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hạnh kiểm	Học lực		
1.	Tốt	Giỏi	10,0	
2.	Khá	Giỏi	9,0	
3.	Tốt	Khá		
4.	Khá	Khá	8,0	
5.	Trung bình	Giỏi	7,0	
6.	Tốt	Trung bình		
7.	Khá	Trung bình	6,0	
8.	Trung bình	Khá		
9.	Các trường hợp còn lại		5,0	

***Lưu ý:** Nếu thí sinh lưu ban lớp nào thì tính kết quả năm học lại của lớp đó.

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 7

**QUY ĐỊNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐỐI VỚI HỌC SINH
THUỘC ĐỊA BÀN TIẾP GIÁP VỚI NHIỀU TRƯỜNG THPT**
(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

TT	Học sinh THCS thuộc xã/phường	Huyện/thị xã/thành phố	Được đăng ký dự tuyển vào các trường THPT (ngoài địa bàn tuyển sinh)
1.	Quảng Thái	Quảng Điền	THPT Tam Giang; THPT Phong Điền
2.	Quảng Phú	Quảng Điền	THPT Nguyễn Đình Chiểu; THPT Hương Trà
3.	Quảng Thọ	Quảng Điền	THPT Đặng Huy Trứ
4.	Hương An, Hương Hồ, Hương Thọ, An Hòa, Hương Sơ	Huế	
5.	Quảng Thành, Quảng An	Quảng Điền	THPT Hương Vinh
6.	Hương Toàn	Hương Trà	
7.	Hải Dương	Huế	THPT Tố Hữu
8.	Hương Phong	Huế	THPT Hoá Châu
9.	Hương Sơ, An Hòa	Huế	THPT Đặng Huy Trứ; THPT Hương Vinh
10.	Hương Hồ, Hương Thọ, Thủy Bằng	Huế	THPT Bình Điền
11.	Hương Nguyên	A Lưới	
12.	Thủy Thanh	Hương Thủy	THPT Phan Đăng Lưu
13.	Phú Mỹ, Phú An, Phú Hồ, Phú Hải, Phú Thuận, Phú Diên, Phú Xuân	Phú Vang	THPT Phan Đăng Lưu và THPT Thuận An
14.	Thủy Lương, Thủy Châu, Phú Bài	Hương Thủy	THPT Nguyễn Sinh Cung
15.	Phú Hồ, Phú Lương	Phú Vang	THPT Hương Thủy
16.	Xuân Lộc	Phú Lộc	THPT Nam Đông
17.	Thôn Bến Ván (xã Lộc Bồn)	Phú Lộc	THPT Phú Bài; THPT Hương Thủy
18.	Vinh An	Phú Vang	THPT Vinh Lộc

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 8

HỘI ĐỒNG THI, HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

1. Hội đồng thi

- Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi đối với tuyển sinh lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế và các trường THPT công lập tuyển sinh theo phương thức thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển để thực hiện các công việc của kỳ thi, kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực (sau đây gọi chung là kỳ thi) gồm: Ban Thư ký; Ban Ra đề thi; Ban Vận chuyển đề thi, bài thi; Ban Coi thi; Ban Làm phách bài thi tự luận; Ban Chấm thi; Ban Phúc khảo.

*Thành phần Hội đồng thi:

+ Chủ tịch: Giám đốc Sở GDĐT (hoặc Phó Giám đốc Sở GDĐT được Giám đốc ủy quyền);

+ Phó Chủ tịch: Phó Giám đốc Sở GDĐT; lãnh đạo các phòng thuộc Sở GDĐT hoặc Hiệu trưởng trường phổ thông trực thuộc.

+ Các ủy viên: Lãnh đạo phòng thuộc Sở GDĐT, Hiệu trưởng trường phổ thông.

*Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi:

- Tổ chức ra đề và in sao đề thi; phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định tuyển sinh; coi thi, bảo quản đề thi, bài thi, làm phách, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy định của Quy định tuyển sinh; giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan; tổng kết công tác thuộc phạm vi được giao; thực hiện khen thưởng, kỷ luật theo chức năng, quyền hạn và quy định của Quy định này; thực hiện chế độ báo cáo với Sở GDĐT theo quy định;

- Chỉ đạo, xử lý các vấn đề diễn ra tại các ban của Hội đồng thi theo Quy định tuyển sinh;

- Báo cáo, xin ý kiến Ban Chỉ đạo thi của tỉnh về tình hình tổ chức thi để xử lý các tình huống vượt thẩm quyền;

- Hội đồng thi sử dụng con dấu của Sở GDĐT.

2. Hội đồng tuyển sinh

- Giám đốc Sở GDĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường. Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm:

+ Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng;

+ Phó Chủ tịch là phó hiệu trưởng;

+ 01 Thư ký là Thư ký Hội đồng;

+ Các ủy viên: Đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn thanh niên (Tổng phụ trách Đội), đại diện tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng; là những người có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

***Lưu ý:** Các thành viên của Hội đồng tuyển sinh là người không có con, em ruột, em vợ (hoặc chồng), người được giám hộ hoặc đỡ đầu dự tuyển vào trường năm học 2023-2024.

- Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh: Căn cứ Lịch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của Sở GDĐT, xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 cụ thể, với các nội dung: Công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, công khai phương án tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 năm học 2023-2024 của nhà trường và những nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh và kỳ thi tuyển sinh; tổ chức thu nhận hồ sơ và xét tuyển thẳng (nếu có); tổ chức sơ tuyển (đối với Trường THPT Chuyên Quốc Học); thu nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh ngoại tỉnh, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và lập danh sách dự tuyển theo quy định; thu nhận, kiểm tra, xác thực hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển; giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ tuyển sinh; tổng kết công tác tuyển sinh, báo cáo về Sở GDĐT; lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

- Hội đồng tuyển sinh sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

Hiệu trưởng các trường trực thuộc trình danh sách đề nghị Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường (danh sách đề nghị được thực hiện trên Cổng thông tin đào tạo của trường) gửi về Sở GDĐT (bản ký số và bản mềm) **trước ngày 20/4/2023** (qua Phòng Khảo thí - KĐCLGD theo địa chỉ Email: khaothi@hue.edu.vn).

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 9
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

1. Trách nhiệm của các Phòng GDĐT

a) Tuyên truyền về kỳ thi; hướng dẫn, chỉ đạo các trường phổ thông trực thuộc tổ chức cho học sinh, phụ huynh học sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến bằng hồ sơ điện tử theo quy định:

- Nghiên cứu, nắm cụ thể nội dung các công việc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển trực tuyến vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương, lớp 10 để triển khai thực hiện; thông báo, hướng dẫn, tư vấn và hỗ trợ cho học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện đúng quy định, đạt hiệu quả tốt trong công tác tuyển sinh;

- Tổ chức rà soát và kiểm tra hồ sơ đăng ký tuyển sinh đảm bảo chính xác, đầy đủ các thông tin, tránh những thiếu sót không đáng có làm ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh và quyền lợi của học sinh. Quản lý chặt chẽ danh sách thí sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin đào tạo của trường; xác nhận Đơn dự tuyển của học sinh (kết xuất từ phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến), Đơn xin tuyển thẳng (nếu có).

- Khắc phục những hạn chế và thiếu sót trong việc đăng ký tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

b) Chỉ đạo các trường phổ thông trực thuộc tiếp tục quản lý hồ sơ của học sinh lớp cuối cấp năm học 2022-2023. Khi có kết quả tuyển sinh, các trường thông báo cho học sinh rút hồ sơ để nộp vào các trường trúng tuyển theo kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT. Đối với một số trường hợp cần rút hồ sơ để nộp dự tuyển vào các trường ngoài công lập, trường nghề,..., các trường xem xét cho rút hồ sơ nhưng phải đảm bảo các học sinh này không cùng đăng ký nguyện vọng vào các trường công lập.

c) Quản lý và duyệt danh sách đăng ký dự tuyển của các trường phổ thông trực thuộc trên Cổng thông tin đào tạo của Phòng theo kế hoạch.

d) Báo cáo UBND huyện/thị xã/thành phố về việc Sở GDĐT dự kiến đặt điểm thi tại một số trường THCS trên địa bàn; chỉ đạo các trường THCS trực thuộc có trong danh sách tại Phụ lục 10, cung cấp đầy đủ thông tin về cơ sở vật chất hiện có của trường và sơ đồ các phòng dự kiến sử dụng tổ chức kỳ thi (báo cáo trên Cổng thông tin đào tạo của trường qua chức năng báo cáo cơ sở vật chất).

e) Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia làm công tác thi, đánh giá năng lực theo yêu cầu của Sở GDĐT (có văn bản riêng).

2. Trách nhiệm của trường phổ thông

a) Các trường phổ thông có học sinh đăng ký tuyển sinh

- Tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh về công tác tuyển sinh và kỳ thi tuyển sinh; thông báo công khai về chỉ tiêu tuyển sinh của

các trường THPT; lưu ý các điểm mới trong tuyển sinh lớp 10, năm học 2023-2024 để tư vấn, hỗ trợ cho học sinh và phụ huynh học sinh trong đăng ký dự tuyển và lập hồ sơ tuyển sinh.

- Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến; phổ biến cho học sinh và phụ huynh học sinh về Quy định tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn của các cấp liên quan đến công tác tuyển sinh. Lưu ý học sinh các quy định về điều kiện dự tuyển; bài thi, hình thức thi, ngày thi, thời gian làm bài, thời gian thi; điểm thi; hồ sơ nhập học; diện tuyển thẳng và chế độ ưu tiên; trách nhiệm của thí sinh và nguyên tắc xét tuyển sinh,...

- Các trường phổ thông chú trọng công tác rà soát, kiểm tra, đối sánh đảm bảo tính chính xác, đầy đủ các thông tin giữa hồ sơ thực tế và hồ sơ đăng ký trực tuyến của học sinh thuộc trường mình; lưu ý điểm cộng ưu tiên, khuyến khích của thí sinh (nếu có), nguyện vọng đăng ký dự tuyển, điểm quy đổi từ kết quả học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS; điểm sử dụng làm tiêu chí phụ trong xét tuyển; điểm sơ tuyển của các học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT chuyên Quốc Học; hồ sơ diện xét tuyển thẳng (nếu có) đảm bảo xác định đúng, đủ số lượng học sinh đăng ký của trường mình (xác định cụ thể lý do học sinh của trường không đăng ký tuyển sinh (nếu có));

- Bố trí lực lượng sẵn sàng để hỗ trợ kịp thời những trường hợp học sinh không thể nộp hồ sơ trực tuyến.

- Quản lý và duyệt danh sách đăng ký dự tuyển trên Cổng thông tin đào tạo của trường theo kế hoạch.

b) Trường THCS Nguyễn Tri Phương: Thu nhận, thẩm định hồ sơ (nộp trực tiếp tại trường) của các thí sinh ngoại tỉnh (có nơi thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế) đăng ký dự tuyển vào trường (lưu ý tính đầy đủ, hợp lệ về thành phần hồ sơ; nơi thường trú;...).

c) Các trường THPT, THCS&THPT

- Căn cứ Hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT, xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường.

- Thông báo công khai đến các trường THCS, học sinh về chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh, phương án tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023-2024 của trường (đã được Sở GDĐT chỉ đạo tại ý 2 điểm b Mục 2 của Thông báo số 549/TB-SGDĐT ngày 27/02/2023 của Sở GDĐT Thông báo kết luận của Giám đốc Sở GDĐT Nguyễn Tân tại Hội nghị sơ kết Học kỳ I - Năm học 2022-2023) và những nội dung khác liên quan đến công tác tuyển sinh và kỳ thi tuyển sinh; niêm yết tại bản tin nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh được biết.

- Thu nhận, thẩm định hồ sơ (nộp trực tiếp tại trường) của các thí sinh ngoại tỉnh (có nơi thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế) đăng ký dự tuyển vào trường mình (lưu ý tính đầy đủ, hợp lệ về thành phần hồ sơ; nơi thường trú; các điều kiện dự tuyển; nguyện vọng đăng ký dự tuyển; điểm quy đổi kết quả học tập và rèn luyện

các năm học của cấp THCS; chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có); các thông tin được sử dụng tính điểm sơ tuyển (đối với tuyển sinh trường chuyên) và tính tiêu chí phụ trong xét tuyển,...) và hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (nếu có);

- Quản lý chặt chẽ danh sách thí sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên Cổng thông tin đào tạo của trường;

- Đối với các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển, căn cứ hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tuyến trên Cổng thông tin đào tạo của trường, thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo Lịch công tác của Sở GDĐT.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh, Trường THCS Nguyễn Tri Phương-Huế và các trường THPT, Trường Phổ thông DTNT Tỉnh tổ chức nhận hồ sơ nhập học của các thí sinh trúng tuyển; kiểm tra các điều kiện dự tuyển của tất cả các thí sinh theo quy định về tính hợp lệ, tính chính xác của hồ sơ trước thời điểm khai giảng năm học mới 2023-2024. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra của toàn bộ hồ sơ trúng tuyển của đơn vị mình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có vấn đề, nghi vấn phải tiến hành xác minh làm rõ và kịp thời báo cáo Sở GDĐT để được chỉ đạo xử lý.

- Báo cáo tình hình cơ sở vật chất hiện có của nhà trường để chuẩn bị cho các kỳ thi trên Cổng thông tin đào tạo của trường theo lịch của Sở GDĐT.

- Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia làm công tác thi, đánh giá năng lực theo yêu cầu của Sở GDĐT (có văn bản riêng).

- Thông báo công khai kết quả tuyển sinh; báo cáo về Sở GDĐT về công tác tuyển sinh; lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

2. Trách nhiệm của học sinh

- Rà soát kỹ các thông tin cá nhân, các nguyện vọng đăng ký dự tuyển, điểm quy đổi từ kết quả học tập và rèn luyện cấp THCS, điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có),...trên hồ sơ điện tử, đối khớp đảm bảo chính xác theo học bạ và các giấy tờ liên quan khác; điều chỉnh hoặc đề nghị được điều chỉnh kịp thời theo thời gian quy định. Thí sinh phải chịu trách nhiệm về những sai sót thông tin trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của mình;

- Đối với những học sinh không đủ điều kiện về phương tiện để đăng ký trực tuyến hoặc chưa nắm rõ quy trình đăng ký trực tuyến, cần phải kịp thời liên hệ với trường mà học sinh đang học để được hỗ trợ đăng ký tuyển sinh theo đúng quy định.

- Học sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng, cần liên hệ sớm với trường THCS để được hướng dẫn làm hồ sơ, thủ tục theo quy định.

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 10

DANH SÁCH DỰ KIẾN ĐẠT CÁC ĐIỂM THI

(Kèm theo Công văn số 1022/HD-SGDĐT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT)

Địa phương	Học sinh trường	Số lượng	Dự thi tại Điểm thi (dự kiến)	Số phòng thi		
PHONG ĐIỀN	THCS Phong Hải	62	THPT Tam Giang	15		
	THCS Điền Hải	69				
	TH&THCS Điền Hoà	59				
	THCS Điền Lộc	79				
	TH&THCS Nguyễn Lộ Trạch	53				
	THCS Phong Bình	96	THPT Trần Văn Kỹ	16		
	THCS Phong Hòa	101				
	THCS Nguyễn Tri Phương	86				
	THCS Nguyễn Duy	182	THPT Phong Điền	16		
	TH&THCS Lê Văn Miến	47				
	THCS Phong Mỹ	104				
	THCS Phong Hiền	136				
	THCS Phong An	144				
	QUẢNG ĐIỀN	THCS Phong Sơn	92	THPT Nguyễn Đình Chiểu	21	
		THCS Phong Xuân	76			
THCS Đặng Dung		181	THPT Nguyễn Chí Thanh			25
THCS Đặng Hữu Phổ		150				
THCS Nguyễn Hữu Đà		100				
THCS Nguyễn Đình Anh		100				
THCS Lê Xuân		53				
HƯƠNG TRÀ		THCS Nguyễn Hữu Dật	100	THPT Hóa Châu	18	
		THCS Đặng Tất	122			
		THCS Ngô Thế Lân	72			
	THCS Trần Thúc Nhẫn	96				
	THCS Phan Thế Phương	65				
	PHÚ VANG	THCS Phạm Quang Ái	80	THPT Tố Hữu	13	
		THCS Lê Quang Tiên	155			
		THCS Nguyễn Xuân Thường	169	THPT Đặng Huy Trứ	24	
		THCS Nguyễn Khánh Toàn	116			
		THCS Hồ Văn Tứ	117			
THCS Hà Thế Hạnh		126				
PHÚ VANG		THCS Nguyễn Khoa Đăng	96	THPT Hương Trà	22	
		THCS Hồ Văn Tứ	117			
		THCS Trần Đăng Khoa	82			
		THCS Lê Thuyết	45	THPT Bình Điền	10	
	TH&THCS Lê Quang Bính	53				
PHÚ VANG	THCS Phú Đa	162	THPT Nguyễn Sinh Cung	20		
	THCS Phú Xuân	135				
	THCS Phú Hồ	53				
	THCS Phú Lương	59				

Địa phương	Học sinh trường	Số lượng	Dự thi tại Điểm thi (dự kiến)	Số phòng thi
	THCS Vinh Hà	124	THPT Hà Trung	16
	THCS Vinh Thái	69		
	THCS Vinh Phú	68		
	THCS An Bằng-Vinh An	83		
	THCS Vinh Xuân	69	THPT Vinh Xuân	23
	THCS Phú Hải	96		
	THCS Phú Diên	99		
	THCS Phú Thuận	100		
	THCS Vinh Thanh	175		
HƯƠNG THỦY	THCS Thủy Châu	168	THPT Phú Bài	23
	TH&THCS Thủy Tân	67		
	THCS Thủy Phù	172		
	THCS Thủy Lương	104	THCS Phú Bài	16
	THCS Phú Bài	270		
	THCS Thủy Dương	141	THPT Hương Thủy	22
	THCS Thủy Phương	210		
	TH&THCS Phú Sơn	27		
	THCS Thủy Thanh	125		
TH&THCS Dương Hòa	19			
THÀNH PHỐ HUẾ	THCS Chu Văn An	538	THPT Chuyên Quốc Học; THPT Nguyễn Huệ; THPT Hai Bà Trưng; THPT Gia Hội; THPT Bùi Thị Xuân; THPT Cao Thắng; THCS Thống Nhất; THCS Chu Văn An; THCS Phạm Văn Đồng; THCS Trần Cao Vân	238
	THCS Đặng Văn Ngữ	262		
	THCS Hàm Nghi	157		
	THCS Hùng Vương	300		
	THCS Duy Tân	187		
	THCS Lý Tự Trọng	84		
	THCS Lê Hồng Phong	230		
	THCS Nguyễn Chí Diểu	535		
	THCS Nguyễn Cư Trinh	142		
	THCS Nguyễn Bình Khiêm	132		
	THCS Nguyễn Hoàng	150		
	THCS Nguyễn Đăng Thịnh	76		
	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	163		
	THCS Nguyễn Văn Linh	114		
	THCS Nguyễn Văn Trỗi	108		
	THCS Phạm Văn Đồng	303		
	THCS Phan Sào Nam	190		
	THCS Huỳnh Đình Túc	107		
	THCS Thống Nhất	333		
	THCS Thủy Bằng	83		
	THCS Thủy Vân	68		
	THCS Tố Hữu	194		
	THCS Tôn Thất Bách	40		
	THCS Tôn Thất Tùng	139		
	THCS Trần Cao Vân	370		
	THCS Trần Phú	137		
	TH&THCS Hoàng Kim Hoán	74		

Địa phương	Học sinh trường	Số lượng	Dự thi tại Điểm thi (dự kiến)	Số phòng thi		
	TH&THCS Phượng Hoàng	06				
	THCS Nguyễn Tri Phương - Huế	360				
	THCS Đặng Vinh	133	THPT Hương Vinh	16		
	THCS Huỳnh Thúc Kháng	118				
	THCS Nguyễn Du	137				
	THCS Nguyễn Khoa Thuyên	112	THPT Thuận An; THPT Phan Đăng Lưu; THCS Phú Dương	53		
	THCS Phú Dương	198				
	THCS Phú Mậu	129				
	THCS Phú Tân	112				
	THCS Phú Thanh	56				
	THCS Phú Thượng	127				
	THCS Phú Mỹ	125				
	THCS Phú An	130				
	THCS Thuận An	185				
PHÚ LỘC	TH&THCS Lâm Mộng Quang	56			THPT Vinh Lộc	20
	THCS Vinh Giang	68				
	THCS Vinh Hiền	101				
	THCS Vinh Hưng	133				
	TH&THCS Lộc Bình	22				
	THCS Lộc Điền	171	THPT An Lương Đông	25		
	TH&THCS Lộc Hòa	40				
	THCS Lộc Sơn	121				
	TH&THCS Xuân Lộc	42				
	THCS Lộc An	182	THCS Lộc An	18		
	THCS Lộc Bôn	211				
	TH&THCS Bến Ván	13	THPT Thừa Lưu	19		
	THCS Lộc Vĩnh	135				
	THCS Lăng Cô	147				
	THCS Lộc Tiến	148	THCS Lộc Thủy	10		
	THCS Lộc Thủy	186				
	THCS Lộc Trì	105	THPT Phú Lộc	13		
	THCS Thị Trần Phú Lộc	183				

Dự kiến tổng cộng có 36 điểm thi./.